

Lai Vung, ngày 17 tháng 12 năm 2021

Số: 130/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 341/2021/TLST-DS, ngày 09 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Trần Thị B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 136/TLB, ấp Tân Lộc B, xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Trần Thị L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 143/TLB, ấp Tân Lộc B, xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Võ Văn Bé E, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 143/TLB, ấp Tân Lộc B, xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị B yêu cầu bà Trần Thị L cùng ông Võ Văn Bé E (chồng bà L) cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền hụi còn nợ là 41.580.000 đồng (Bốn mươi một triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng), không yêu cầu trả lãi.

- Bà Trần Thị L và ông Võ Văn Bé E cùng thừa nhận nợ và trả cho bà B số tiền hụi còn nợ là 41.580.000 đồng (Bốn mươi một triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng) theo yêu cầu bà B.

- Về án phí, tạm ứng án phí:

+ Bà Trần Thị L và ông Võ Văn Bé E tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.039.500 đồng (Một triệu, không trăm ba mươi chín ngàn năm trăm đồng).

+ Hoàn trả lại cho Trần Thị B số tiền 1.039.500 đồng (Một triệu, không trăm ba mươi chín ngàn năm trăm đồng) theo biên lai số 0005820, ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành án xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- Chi cục THADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VT,(V).

THẨM PHÁN

Trương Thị Bích Thủy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09a:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2012/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2012/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm (ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao).

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).